|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH TÂY NINH  **LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG**  **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**    Số: 308 /LĐLĐ  “V/v tuyên truyền kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập  Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018)  và mừng Xuân Mậu Tuất 2018; kỷ niệm 29 năm  “Ngày Biên phòng toàn dân” (03/3/1989-03/3/2018)” | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Huyện Dương Minh Châu, ngày 01 tháng 02 năm 2018* |  |  |

Kính gửi: - Các công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện.

Căn cứ Công vănsố 1932-CV/LĐLĐ ngày 24/01/2018 của Ban Tuyên Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Tây Ninh; Công văn số 944-CV/HU, ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc sao gửi đề cương tuyên truyền kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018) và mừng Xuân Mậu Tuất 2018; kỷ niệm 29 năm “Ngày Biên phòng toàn dân” (03/3/1989-03/3/2018). Ban Thường vụ LĐLĐ huyện đề nghị các công đoàn cơ sở tham mưu cấp uỷ, phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

Các công đoàn cơ sở tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, lao động và đoàn viên công đoàn về lịch sử hào hùng của cách mạng Việt Nam theo “Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2018)” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn *(kèm theo công văn này)*. Ngoài ra, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của 29 năm “*Ngày Biên phòng toàn dân*” và ôn lại truyền thống vẻ vang của lực lượng Bộ đội Biên phòng qua 59 năm chiến đấu xây dựng và trưởng thành, gắn với tuyên truyền Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới*”.

Đề nghị các công đoàn cơ sở phối hợp thực hiện tốt và báo cáo kết quả lồng ghép trong báo cáo tháng gửi về LĐLĐ huyện để tổng hợp báo cáo LĐLĐ tỉnh và Huyện ủy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Ban Tuyên giáo LĐLĐ tỉnh;  - Ban TG HU;  - Website LĐLĐ huyện;  - Lưu: VP. | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Nguyễn Văn Giàu** |

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**KỶ NIỆM 88 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930 - 03/02/2018)**

88 năm trước đây, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sáng lập và rèn luyện ra đời. Đây là một sự kiện lịch sử và có ý nghĩa trọng đại đối với vận mệnh của dân tộc và đất nước ta. Đó cũng chính là bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử đấu tranh giành độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước và tiến lên theo sự phát triển của nhân loại.

Từ ngày ra đời đến nay, suốt 88 năm qua Đảng ta đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình, đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại và đang lãnh đạo nhân dân ta tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới.

Trong các chặng đường lịch sử của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã rút ra những bài học lịch sử, trong đó, bài học nổi bật là: *“Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”*. Kỷ niệm 88 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2018), chúng ta ôn lại truyền thống vẻ vang của Đảng để vững bước tiến lên dưới lá cờ quang vinh của Đảng.

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**1. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập** **Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 02 năm 1930**

- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06 - 01 đến ngày 07/02/1930.

- Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

**2. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

**II. CHẶNG ĐƯỜNG 88 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIÀNH THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, KHÔNG NGỪNG TRƯỞNG THÀNH VÀ LỚN MẠNH.**

**1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)**

- Thực tiễn 15 năm đấu tranh cách mạng giành chính quyền, Đảng và nhân dân ta đã đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, bảo đảm cho phong trào cách mạng phát triển đúng hướng, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đó là:

+ Quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu dân chủ, giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp.

+ Quan hệ giữa các mục tiêu chiến lược lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt, giữa giành thắng lợi từng bước, khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

+ Quan hệ giữa chiến lược và sách lược, phương pháp cách mạng, sử dụng đúng đắn các hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp với từng điều kiện lịch sử cụ thể.

+ Quan hệ giữa Đảng và nhân dân, giữa xây dựng Đảng và xây dựng phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng được tập hợp trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

+ Quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa xây dựng lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh bên trong, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ và sáng tạo với tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi do tình hình quốc tế đem lại.

+ Quan hệ giữa chủ động chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ, tổ chức và sử dụng các lực lượng cách mạng…

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc- kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới -thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi”; “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc”1[[1]](#footnote-1).

**2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)**

- Những năm 1945-1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; bầu cử Quốc hội (06/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp, lúc thì hoà với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Chúng ta đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Thành công nổi bật của hơn 1 năm xây dựng chính quyền non trẻ là đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ thành quả cách mạng bằng sức mạnh của chính mình.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

+ Đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta lại phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế…

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý báu trong sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

**3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay**

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này bao gồm hai giai đoạn chủ yếu:

*\* Từ năm 1975 đến năm 1986:*

- Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, thể hiện qua các mốc sau: Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khoá IV (tháng 8/1979); Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định 25/CP ngày 21/01/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hoá và những quy luật của sản xuất hàng hoá; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

*\* Từ 1986 đến nay:*

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua hơn ba mươi hai năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta lãnh đạo tiến hành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã thu được những kết quả tích cực. Đất nước vượt qua khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực (1997-1998); khắc phục có hiệu quả ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay; thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

**4. Đối với Tây Ninh, 88 năm (1930-2018) đấu tranh anh dũng kiên cường của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Tây Ninh là chặng đường vẻ vang, hào hùng nhất trong lịch sử xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.**

88 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Tây Ninh không ngừng phát huy truyền thống yêu quê hương đất nước, truyền thống đoàn kết, quật cường trong cuộc đấu tranh chống quân xâm lược và ách thống trị hà khắc của chế độ phong kiến, tay sai, liên tục đứng lên theo tiếng gọi của Đảng làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đỉnh cao là cuộc Tổng khởi nghĩa tháng 8/1945, đánh đổ phát xít Nhật, thực dân Pháp và chính quyền tay sai phản động, lập ra chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân từ cơ sở đến tỉnh.

30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân dân Tây Ninh với chân lý không có gì quí hơn độc lập tự do, thà hy sinh tất cả, chứ nhất quyết không làm nô lệ, đã vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, lập nên nhiều chiến công anh hùng.

Chiến thắng ấy, bắt nguồn từ Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Tây Ninh thành công (25/8/1945), Đảng bộ Tây Ninh chỉ có 25 đảng viên, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng tỉnh, các đảng viên đoàn kết, chấp hành nghiêm Chỉ thị của Xứ uỷ, sống trong lòng dân tuyên truyền vận động, tập hợp được đông đảo các tầng lớp quần chúng, nhất là đồng bào tín đồ Cao Đài, kiên quyết chống kẻ thù, đứng lên giành chính quyền từ bọn tay sai phát xít Nhật.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, từ tiếng súng đầu tiên ở Suối Sâu ngày 08/11/1945 đến kết thúc cuộc kháng chiến tháng 7/1954, chiến trường Tây Ninh là một trong những nơi khó khăn nhất của “miền Đông gian lao mà anh dũng”. Với vị trí chiến lược quan trọng, có biên giới giáp với Vương quốc Campuchia, trấn giữ phía tây bắc Sài Gòn; có căn cứ Phân liên Khu uỷ miền Đông và Trung ương Cục miền Nam; có trung tâm tôn giáo Cao Đài, nên Tây Ninh là nơi địch tập trung mọi âm mưu xảo quyệt: “chia để trị”, dùng người Khmer giết người Việt, dùng bọn phản động trong tôn giáo Cao Đài đánh Việt Minh. Chúng áp dụng chính sách “tam quang”, giết sạch, đốt sạch, phá sạch và dùng đủ các loại vũ khí tối tân lúc bấy giờ nhằm triệt phá vùng căn cứ kháng chiến.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và quân dân Tây Ninh lại đứng trước những khó khăn gian khổ và ác liệt hơn. Ở từng thời kỳ của cuộc chiến tranh chống Mỹ - ngụy, chiến trường Tây Ninh luôn diễn ra ác liệt, tuy chịu nhiều tổn thất, nhưng quân dân Tây Ninh tự giác chấp nhận hy sinh, từng bước tiến lên trong từng thời kỳ chiến tranh, vừa chống trả kẻ thù mạnh hơn gấp nhiều lần, cùng với toàn miền Nam lần lượt bẻ gãy các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, vừa ra sức bảo vệ vững chắc Khu Căn cứ địa cách mạng miền Nam, góp phần cùng với quân dân toàn Miền buộc đế quốc Mỹ xuống thang chiến tranh, ký kết Hiệp định Paris (01.1973), chấp nhận thua trận, rút quân về nước. Mỹ cút nhưng ngụy chưa nhào, quân dân Tây Ninh lại tiếp tục đứng lên tự giải phóng quê hương mình, xứng đáng với lòng tin của Đảng.

Thắng lợi 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975) của quân dân Tây Ninh, trước hết là do sự lãnh đạo sáng suốt về đường lối của Đảng, Trung ương Cục, Quân uỷ và Tỉnh uỷ với nhiều nghị quyết đúng sát hợp. Cán bộ, đảng viên kiên định vững vàng về quan điểm, lập trường. Đảng bộ Tây Ninh xem công tác xây dựng Đảng là yếu tố quyết định, lấy đấu tranh xây dựng nội bộ đoàn kết để củng cố và phát triển; lấy phẩm chất, năng lực lòng trung thành làm thước đo cho sự tiến bộ và động viên toàn Đảng bộ triệt để bám dân, chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Trong tổ chức thực hiện vừa giữ đúng nguyên tắc, vừa vận dụng linh hoạt phù hợp với chiến trường, sát đúng với tình hình địa phương, tạo được thế và lực mới để hoàn thành nhiệm vụ.

Do nhận thức đúng đắn sức mạnh của quần chúng, Đảng bộ xây dựng Mặt trận dân tộc ngày càng rộng rãi, vững mạnh trong từng giai đoạn cách mạng. Mặt trận quy tụ đông đảo các tầng lớp quần chúng, đặc biệt là quần chúng tín đồ Cao Đài. Mặt trận đã huy động và tổ chức quần chúng từ nông thôn đến thành thị, thánh thất, nhà thờ, nhà chùa, trường học, ấp chiến lược, biên giới hợp sức đấu tranh bằng mọi hình thức thích hợp, nửa hợp pháp đến không hợp pháp, biến thành bạo lực cách mạng đập tan mọi âm mưu của địch, qua đó xóa được hận thù dân tộc, đoàn kết người Việt với người Khmer cùng chống kẻ thù chung là đế quốc xâm lược, xóa bỏ hận thù giữa người có đạo và người không có đạo, đoàn kết đạo và đời cùng chống giặc; tạm cấp ruộng đất cho đồng bào bung ra sản xuất. Từ đó, nông thôn và thành thị nối liền, xóa vành đai cách biệt, cùng chịu đựng gian khổ, vượt qua khó khăn, tự lực tổ chức hậu cần tại chỗ, tự cường chống giặc giữ làng, đồng thời tranh thủ sự chi viện của cấp trên, sự ủng hộ của các tỉnh bạn, tập trung lực lượng đánh vào kẻ thù.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến trường, Đảng bộ Tây Ninh đánh giá đúng tương quan lực lượng địch ta tại tỉnh và từng khu vực, từng huyện để vận dụng được sức mạnh tổng hợp và thực hiện phương châm đánh địch bằng 2 chân, 3 mũi, phối hợp chặt chẽ 3 thứ quân. Qua mỗi lần gặp khó khăn, Đảng bộ nghiêm túc rút kinh nghiệm, nghiêm khắc phê bình và tự phê bình, kiên quyết khắc phục, sửa chữa để vượt khó khăn vươn tới giành thắng lợi hoàn toàn bằng chính lực lượng của tỉnh, góp phần giải phóng Sài Gòn - Gia Định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Ba mươi năm sau ngày giải phóng (1975-2005), thực tế Tây Ninh đã mất gần 5 năm không có hòa bình trọn vẹn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân dân Tây Ninh cùng một lúc vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phải chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; vừa ngăn thù trong, vừa cứu đói dân mình, lại cưu mang gần 3 vạn dân Campuchia tị nạn; vừa phải khôi phục và phát triển sản xuất nhằm đảm bảo lo cho đời sống nhân dân Tây Ninh trên các mặt, ăn ở, đi lại, chữa bệnh và học hành. Có thể nói 5 năm đầu sau ngày giải phóng đầy gian khổ, Đảng bộ và quân dân Tây Ninh đã thể hiện rõ tinh thần tự lực tự cường, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện để hoàn thành 2 nhiệm vụ chiến lược là cải tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau khi giúp nước Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng do Pôn-Pốt gây ra, theo sự chỉ đạo của Trung ương, Đảng bộ và quân dân Tây Ninh vẫn tiếp tục chi viện sức người, sức của giúp tỉnh Kom-Pong – Chàm (Campuchia) chí tình, chí nghĩa trong 10 năm (1979-1989).

Thời kỳ 1975-1985, quân dân Tây Ninh tập trung vào nhiệm vụ chính là cải tạo, xây dựng và phát triển nền kinh tế theo Nghị quyết Đại hội IV và V của Đảng đề ra, chủ yếu lấy sản xuất lương thực làm nhiệm vụ trung tâm hàng đầu, cho nên từ chỗ Tây Ninh phải nhận sự chi viện của Trung ương đã phấn đấu không những tự lực được lương thực, mà còn làm nghĩa vụ với Trung ương và từng bước tháo gỡ những khó khăn, đưa nền kinh tế - xã hội đi vào quỹ đạo xã hội chủ nghĩa, tạo ra những vùng chuyên canh lớn: mía, đậu phộng, cao su, lúa. Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được củng cố kiện toàn, dân chủ được mở rộng, chính trị ổn định, tạo tiền đề cho sự phát triển mới.

Trong giai đoạn từ năm 2010-2015, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân hằng năm 10,5%. Năm 2017, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 45.600 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ. Đến nay, Tây Ninh là một trong những tỉnh cân đối được thu chi và có đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện rõ rệt. GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) từ 1.434 USD năm 2010 tăng lên 2.400 USD trong năm 2017. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân ổn định, chất lượng cuộc sống được nâng lên. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền tiếp tục được quan tâm, củng cố; thái độ, tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức có sự thay đổi tích cực, trách nhiệm, hiệu quả. Quan hệ hợp tác đối ngoại được duy trì thường xuyên và có hiệu quả; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới.

Trãi qua chặng đường 88 năm (1930-2018), dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ Tây Ninh cùng sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân trong tỉnh đã vượt qua những bước thăng trầm của mỗi thời kỳ cách mạng để giành lấy thắng lợi. Thắng lợi đó bắt nguồn từ truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, quân và dân Tây Ninh, nhất là thời kỳ sau giải phóng, tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh… đều không ngừng phát triển, làm “thay da đổi thịt” mảnh đất vô vàn khó khăn, gian khổ của các cuộc chiến tranh. Đó là hiện thực của cuộc sống mà bất kỳ người dân Tây Ninh nào cũng không được quyền phủ nhận.

**III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẺ VANG, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG TRONG 88 NĂM, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP.**

**1. Những thành tựu vĩ đại**

88 năm xây dựng và trưởng thành, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, làm nên những thành tựu vĩ đại, đó là:

*Thứ nhất:* Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã xoá bỏ chế độ thực dân, nửa phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai*: Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

*Thứ ba*: Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong 88 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức vẫn còn nhiều.

Với những cống hiến lớn lao của Đảng đối với Tổ quốc và với dân tộc, ngày nay Đảng ta vẫn xứng đáng với lời đánh giá của Bác Hồ nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng: *"****Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật là vĩ đại"*.**

**2.** **Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn:

*Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* – ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

*Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.* Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

*Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết*: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công.

*Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.* Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

*Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.* Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước ta có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hoà bình và tiến bộ của nhân loại.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

**BAN TUY ÊN GIÁO TỈNH UỶ TÂY NINH**

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb.CTQG, 2009, tập 6, tr.159. [↑](#footnote-ref-1)